

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **801/2020/KDTM-PT**

Ngày: 25/8/2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng cung
ứng dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Công Toại;**

Các Thẩm phán: **Bà Hoàng Thị Bích Thảo;**

Bà Hà Thanh Thủy.

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: **Bà Phùng Thị Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2020/TLPT-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2020/KDTM-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị nguyên đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3522/2020/QĐ-PT ngày 14/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 7672/2020/QĐ-PT ngày 04/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Du lịch L;

Địa chỉ: 677 Đường T, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị Trúc T; CMND số 366187855 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/10/2013;

Địa chỉ: 97-99 Đường N, Phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; (theo Giấy ủy quyền lập ngày 26/6/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Thị Bạch H; Thẻ Luật sư số 12811/LS do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày

31/3/2018; là Luật sư của Công ty Luật TNHH M thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: 97-99 Đường N, Phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bị đơn: Công ty TNHH P;

Địa chỉ trụ sở chính: Lô E6 Đường H, KDC T, Khu phố 2A, phường H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thành H; CMND số 271857772 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/10/2017;

Địa chỉ: Tầng 1, Số 80-82 Đường P, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; (theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ-PAV lập ngày 24/6/2019).

(Các đương sự và Luật sư có mặt tại phiên tòa)

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn- Công ty TNHH Du lịch L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn trình bày:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 19/10/2018 Công ty TNHH Du lịch L (gọi tắt là Công ty L/nguyên đơn) và Công ty TNHH P (gọi tắt là Công ty PAV/bị đơn) ký kết Hợp đồng dịch vụ 068/08/18-HĐ-LV (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 068). Theo hợp đồng thì nguyên đơn cung ứng dịch vụ du lịch tuyến Thành phố Hồ Chí Minh đi Phan Thiết cho 60 khách của bị đơn; tổng giá trị hợp đồng là 143.400.000 (Một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn) đồng; bị đơn có nghĩa vụ thanh toán 50% giá trị hợp đồng là 71.700.000 (Bảy mươi một triệu bảy trăm ngàn) đồng trước ngày 10/11/2018.

Tuy nhiên bị đơn không thanh toán trước như đã thỏa thuận nên ngày 14/11/2018 nguyên đơn đã gửi thông báo yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Ngày 15/11/2018 bị đơn ban hành Thông báo số 10-18/TB-PAV gửi cho nguyên đơn với nội dung: “chưa thể sắp xếp được thời gian du lịch lần này” và xin được dời lại thời điểm du lịch vào các ngày 14,15,16/6/2019.

Ngày 05/12/2018 nguyên đơn có Công văn số 26/2018/CV/L yêu cầu bị đơn chịu phạt hợp đồng do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán và đơn phương hủy hợp đồng, cụ thể: thanh toán: 5.736.000 (năm triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn) đồng phí phạt hợp đồng và 143.400.000 (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn) đồng phí hủy.

Nhưng đến nay bị đơn không thực hiện những nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng cũng như không có bất cứ phản hồi nào liên quan đến các yêu

cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã coi thường tính ràng buộc của hợp đồng mà hai bên đã cam kết, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó nguyên đơn buộc phải kiện bị đơn để yêu cầu:

1/. Thanh toán 5.736.000 (năm triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn) đồng phí phạt hợp đồng.

Theo Khoản 3.3 Điều 3 của Hợp đồng, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền 71.700.000 (bảy mươi một triệu bảy trăm ngàn) đồng cho nguyên đơn trước ngày 10/11/2018. Nhưng bị đơn không thanh toán theo thỏa thuận.

Căn cứ Khoản 3.6 Điều 3 của Hợp đồng thì bên vi phạm thời hạn thanh toán thì phải chịu phạt với mức phạt là 8% trên khoản thanh toán trễ hạn. Như vậy, số tiền phạt mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là $71.700.000 \text{ đồng} \times 8\% = 5.736.000$ (năm triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn) đồng.

2/. Thanh toán 143.400.000 (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn) đồng do đơn phương hủy và không sử dụng dịch vụ theo Hợp đồng.

Ngày 15/11/2018 bị đơn ban hành Thông báo số 10-18/TB-PAV và gửi cho nguyên đơn với lý do “chưa thể sắp xếp được thời hạn du lịch lần này” và xin được dời lại thời điểm du lịch.

Theo Điều 1 của Hợp đồng, dịch vụ mà nguyên đơn cung cấp có lịch trình từ ngày 16/11/2018 đến ngày 18/11/2018; ngày khởi hành là ngày 16/11/2018 nhưng đến ngày 15/11/2018 bị đơn mới đề nghị thay đổi lịch trình, việc này đồng nghĩa với việc bị đơn không sử dụng dịch vụ do nguyên đơn cung cấp và đề nghị của bị đơn đã không tuân thủ Khoản 6.4 Điều 6 của Hợp đồng. Do đó, căn cứ vào mục 6.1.2 Khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng, bị đơn phải chịu phí hủy 100% giá trị Hợp đồng, được quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 của Hợp đồng là 143.400.000 (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn) đồng

Tổng cộng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 149.136.000 (một trăm bốn mươi chín triệu một trăm ba mươi sáu ngàn) đồng.

- Về yêu cầu phản tố của bị đơn.

Nguyên đơn không đồng ý bồi thường chi phí mà bị đơn bỏ ra để sử dụng dịch vụ khác thay thế là 277.707.000 (hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn) đồng.

**** Đại diện Bị đơn trình bày:***

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn chưa hủy dịch vụ đã thỏa thuận tại Hợp đồng 068 vì bị đơn chưa từng có văn bản nào thông báo hủy và không dùng dịch vụ của nguyên đơn.

Ngày 05/11/2018 nhân viên bị đơn đã gửi email thông báo cho nguyên đơn việc tạm hoãn yêu cầu đặt hàng dịch vụ, nhưng phía nguyên đơn không phản hồi.

Ngày 07/11/2018 nhân viên bị đơn tiếp tục gửi email để thông báo tạm hoãn.

Tại Công văn ngày 14/11/2018 của nguyên đơn thừa nhận đã nhận được email xin tạm hoãn của bị đơn, cụ thể: “Ngày 06/11/2018 Công ty L nhận được email: phuc.phan@artpaper.com.vn với nội dung thông báo Công ty PAV sẽ hủy tour và dời thời điểm du lịch qua tháng 4 hoặc tháng 5 năm sau vì tình hình sản xuất...”. Như vậy, ngày 06/11/2018 nguyên đơn đã nhận được email xin dời thời điểm du lịch của bị đơn nhưng lại cho rằng đó là yêu cầu hủy dịch vụ.

Ngày 15/11/2018 bị đơn một lần nữa nhắc lại thông báo dời lịch bằng văn bản.

Việc dời lịch trình tour hoàn toàn khác với việc hủy dịch vụ và thời hạn thông báo dời tour của bị đơn phù hợp với quy định trong hợp đồng. Bên cạnh đó, phía nguyên đơn không hề có bất cứ phản hồi nào nên có thể xem nguyên đơn chấp nhận với yêu cầu dời lịch của bị đơn.

Nhưng ngày 14, 15, 16/6/2019 nguyên đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tổ chức tour cho bị đơn theo lịch thông báo của bị đơn (Thông báo số 10-18/TB-PAV về việc dời thời gian du lịch, Công ty PAV đã thông báo thời điểm mới vào các ngày 14, 15, 16/6/2019).

Nên bị đơn không đồng ý thanh toán: 5.736.000 (năm triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn) đồng phí phạt hợp đồng và 143.400.000 (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn) đồng phí hủy như yêu cầu của nguyên đơn.

- Về yêu cầu phản tố của bị đơn là yêu cầu nguyên đơn bồi thường thiệt hại 277.707.000 (hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn) đồng.

Nguyên đơn đã không tổ chức tour theo lịch trình cho bị đơn thông báo tại công văn ngày 15/11/2018 nên bị đơn phải sử dụng dịch vụ tour của Công ty TNHH TM DV Du lịch Quốc tế Việt từ ngày 13/6/2019 đến ngày 16/6/2019 với tổng chi phí 277.707.000 (hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn) đồng. Do đó, nguyên đơn phải bồi thường cho bị đơn số tiền này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2020/KDTM-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận H, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch L, về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn P thanh toán 149.136.000 (một trăm bốn mươi chín triệu một trăm ba mươi sáu ngàn) đồng, gồm:

Phí phạt Hợp đồng: 068/08/18-HĐ-LV ngày 19/10/2018 là 5.736.000 (năm triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn) đồng;

Phí hủy Hợp đồng: 068/08/18-HĐ-LV ngày 19/10/2018 là 143.400.000 (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn) đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch L bồi thiệt hại 277.707.000 (hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn) đồng.

3. Về án phí:

3.1 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch L phải chịu án phí sơ thẩm 3.728.400 (ba triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm) đồng.

3.2 Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải chịu án phí sơ thẩm 6.942.675 (sáu triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi lăm) đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/5/2020, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

- Luật sư Phạm Thị Bạch H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo; sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện bị đơn: đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh- bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên, phát biểu có nội dung chính như sau: Nhận thấy Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện được quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận nội dung trình bày của các đương sự được thể hiện trong bản án sơ thẩm là đúng; trong giai đoạn phúc thẩm các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới. Xét, Tòa án nhân dân Quận H, thụ lý giải quyết tranh chấp về hợp đồng cung ứng dịch vụ, giữa Công ty L/nguyên đơn với Công ty PAV/bị đơn là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

Xét, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 5.736.000 (năm triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn) đồng tiền phạt hợp đồng.

Bản án sơ thẩm nhận định:

-Nguyên đơn thừa nhận có nhận được email: phuc.phan@artpaper.com.vn với nội dung thông báo Công ty PAV sẽ hủy tour và dời thời điểm du lịch qua tháng 4 hoặc tháng 5 năm sau vì tình hình sản xuất. Xét thấy, tại tiểu mục 6.4 Điều 6 của hợp đồng không quy định hình thức thông báo, mà chỉ quy định về thời gian báo trước là 07 ngày khi thay đổi lịch trình. Theo hợp đồng thì lịch trình bắt đầu ngày 16/11/2018. Trong khi đó, nguyên đơn nhận được email ngày 06/11/2018. Như vậy, bị đơn đã thông báo cho nguyên đơn phù hợp với quy định của hợp đồng. Nên việc nguyên đơn căn cứ tiểu mục 3.6 Điều 3 của hợp đồng yêu cầu bị đơn thanh toán 5.736.000 (năm triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn) đồng là không có cơ sở, nên không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

-Về yêu cầu bị đơn thanh toán 143.400.000 (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn) đồng phí hủy hợp đồng.

Bản án sơ thẩm nhận định:

Tại tiểu mục 6.1.2 của Hợp đồng quy định: “Trong trường hợp bên B quyết định ***hủy và không dùng dịch vụ*** theo Hợp đồng này, bên B phải báo ngay cho bên A bằng văn bản và chịu chi phí hủy”.

Trong quá trình tham gia tổ tụng, nguyên đơn không có chứng cứ để chứng minh bị đơn có văn bản hủy và không dùng dịch vụ mà chỉ căn cứ vào Thông báo số: 10-18/TB-PAV ngày 15/11/2018 của bị đơn để cho rằng bị đơn hủy và không dùng dịch vụ. Tuy nhiên căn cứ này của nguyên đơn là không có cơ sở.

Bởi lẽ, nội dung Thông báo này nêu rõ: ***“xin được dời lại thời điểm du lịch vào các ngày 14, 15, 16/6/2019”***, đây là thay đổi lịch trình được quy định tại tiểu mục 6.4 Điều 6 của Hợp đồng. Nội dung trong thông báo này có nội dung trùng với email ngày 06/11/2018 của bị đơn gửi cho nguyên đơn. Điều này có thể hiểu, bị đơn có thông báo dời lại thời điểm du lịch vào khoảng tháng 4 hoặc tháng 5 hoặc tháng 6/2019. Trong khi đó, tháng 3/2019 nguyên đơn khởi kiện bị đơn.

Việc thay đổi lịch trình không đồng nghĩa với việc hủy và không dùng dịch vụ và tại tiểu mục 6.4 Điều 6 của Hợp đồng không quy định bị đơn phải chịu phí phạt về thay đổi lịch trình mà chỉ quy định trong trường hợp có thay đổi lịch trình thì bên thay đổi lịch trình chịu chi phí tăng thêm.

Như vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu phí hủy 143.400.000 (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn) đồng là không có cơ sở, nên không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Xét, bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với nhận định nêu trên là chính xác nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 308; Khoản 1, Điều 148; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn- Công ty TNHH Du lịch L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2020/KDTM-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch L, về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn P thanh toán 149.136.000 (một trăm bốn mươi chín triệu một trăm ba mươi sáu ngàn) đồng, gồm:

Phí phạt Hợp đồng: 068/08/18-HĐ-LV ngày 19/10/2018 là 5.736.000 (năm triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn) đồng;

Phí hủy Hợp đồng: 068/08/18-HĐ-LV ngày 19/10/2018 là 143.400.000 (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn) đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch L bồi thiệt hại 277.707.000 (hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn) đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch L phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 7.456.800 (bảy triệu, bốn trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm) đồng; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch L đã nộp tạm ứng án phí 3.728.400 (ba triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0015582 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H. Như vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch L phải nộp thêm 3.728.400 (ba triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm) đồng; tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.2 Yêu cầu phản tố của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P không được chấp nhận; Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải chịu án phí sơ thẩm 13.885.350 (mười ba triệu, tám trăm tám mươi lăm ngàn, ba trăm năm mươi) đồng; Bị đơn đã nộp tạm ứng án phí 6.942.675 (sáu triệu, chín trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm bảy mươi lăm) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0107835 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H. Như vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải nộp thêm án phí sơ thẩm 6.942.675 (sáu triệu, chín trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm bảy mươi lăm) đồng, tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án phí phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch L phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch L đã nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng, theo Biên lai thu số AA/2019/0108987 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 12;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Công Toại

